

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh P - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

2. *Bi đơn:* Ông **Phạm Xuân T** - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022, bản tự khai ngày 11/5/2022, biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Minh P trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Minh P và ông Phạm Xuân T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1998 và được UBND xã S, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyền số 20/98 ngày 28/4/1998.

Từ năm 2014 trở lại đây, vợ chồng bà P, ông T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên kinh cãi nhau. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên ăn nhậu, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi gây chuyện xúc phạm, đánh đập bà P. Bà P đã nhiều lần khuyên giải và nhờ chính quyền địa phương giải quyết nhưng ông T vẫn

không thay đổi làm cho tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà P và ông T đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Xuân T.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà P và ông T có 02 con chung là chị Phạm Thị Minh T sinh năm 1998 và chị Phạm Thị Minh N sinh ngày 17/5/2004. Hiện nay, chị T, chị N đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022 bị đơn ông Phạm Xuân T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Ông Phạm Xuân T và bà Trần Thị Minh P kết hôn với nhau năm 1998 và được UBND xã S, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 20/98 ngày 28/4/1998. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông T, bà P đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã tìm cách giải quyết nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không thay đổi. Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà P có 02 con chung là chị Phạm Thị Minh T sinh năm 1998 và chị Phạm Thị Minh N sinh ngày 17/5/2004. Chị T đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng. Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục chị N và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Trần Thị Minh P đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Phạm Xuân T không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 01/3/2022, bà Trần Thị Minh P có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Xuân T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Xuân T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Bà Trần Thị Minh P và ông Phạm Xuân T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1998 và được UBND xã S, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyền số 20/98 ngày 28/4/1998, đây là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng bà P và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kinh cãi nhau. Nguyên nhân là do bà P và ông T xảy ra bất đồng quan điểm, ông T thường xuyên ăn nhậu, quan hệ bất chính với người phục nữ khác rồi gây chuyện đánh đập, xúc phạm bà P. Bà P và ông T đã sống ly thân nhau đã nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Trong biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022, ông T trình bày đồng ý ly hôn với bà P. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Minh P là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Bà P và ông T có 02 con chung là chị Phạm Thị Minh T sinh năm 1998 và chị Phạm Thị Minh N sinh ngày 17/5/2004. Hiện nay, chị T, chị N đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng. Ông T yêu cầu được nuôi chị N nhưng chị N đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn*: Bà P và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí*: Bà P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Minh P được ly hôn với ông Phạm Xuân T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các con của bà P, ông T đã đủ 18 tuổi và đều khỏe mạnh nên không xét.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà P và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0009041 ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà P đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã S, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm